

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18-02-2022
V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Thị Trang Phượng;

Ông Nguyễn Quốc Thống.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Văn Gây là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Kim H, sinh ngày 15/5/1962 (xin vắng).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm 1, thị trấn N, huyện N, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện (về việc xin ly hôn) đề ngày 21 tháng 10 năm 2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Kim H trình bày:*

- Về hôn nhân: Năm 1990 bà H có tìm hiểu và đi đến hôn nhân với ông Nguyễn Văn P, hôn nhân có tổ chức lễ cưới tại phường 8, tỉnh Bạc Liêu. Đến năm 2004 vợ chồng bà mới lập thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N, tỉnh C.

Trong quá trình chung sống vợ chồng bà H không hợp nhau, xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông P thường xuyên cáu gắt và dùng những lời lẽ xúc phạm bà H. Mỗi khi vợ chồng tranh luận thì ông P thường lấy dao

ra hăm dọa đòi chém bà. Cuộc sống hôn nhân không còn hòa hợp nên vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay. Thời gian ly thân vợ chồng sống cũng không khắc phục được mâu thuẫn, không ai quan tâm đến ai, mỗi người có cuộc sống riêng.

Nay tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân tiếp tục duy trì không hạnh phúc nên bà H yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn P.

- Về con chung: Có 03 người con tên:

+ Nguyễn Hoàng Anh Thư, sinh năm 1991 (nữ).

+ Nguyễn Thị Trúc Thư, sinh năm 1994 (nữ).

+ Nguyễn Thị Huỳnh Thư, sinh năm 1996 (nữ).

Các con đã trưởng thành nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ: Bà H tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn P:*

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định mà ông P không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà H. Đồng thời, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ 02 lần Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông P vẫn không tham gia.

Tại phiên tòa: Bà Huỳnh Kim H, ông Nguyễn Văn P vắng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Huỳnh Kim H yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn P nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; ông P cư trú tại khóm 1, thị trấn N, huyện N, tỉnh C nên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh C.

Bà Huỳnh Kim H có đơn xin vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà H là phù hợp.

Đối với ông Nguyễn Văn P đã được Tòa án thông báo hợp lệ các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên xét xử sơ thẩm lần 01, quyết định hoãn phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được và Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông P.

[2]. Về nội dung:

- Về hôn nhân: Năm 1990 bà H và ông P kết hôn trên tinh thần tự nguyện. Hôn nhân có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, có lập thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N, tỉnh C vào ngày 12 tháng 4 năm 2004 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 83. Vì vậy quan hệ hôn nhân của bà Huỳnh Kim H và ông Nguyễn Văn P được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Bà H yêu cầu ly hôn với ông P vì cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng thiếu sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và không có tiếng nói chung, mỗi người đều có cuộc sống riêng nên quyết định sống ly thân. Trong thời gian ly thân bà H, ông P cũng không khắc phục được mâu thuẫn.

Xét thấy mâu thuẫn hôn nhân giữa bà H và ông P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Kim H đối với ông Nguyễn Văn P theo quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Có 03 người con tên:

+ Nguyễn Hoàng Anh Thư, sinh năm 1991 (nữ).

+ Nguyễn Thị Trúc Thư, sinh năm 1994 (nữ).

+ Nguyễn Thị Huỳnh Thư, sinh năm 1996 (nữ).

Con chung đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét việc nuôi dưỡng là phù hợp.

- Về tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp với Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự *“Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó”*.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch bà Huỳnh Kim H phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà H được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 220, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho bà Huỳnh Kim H được ly hôn ông Nguyễn Văn P.

- Về con chung: Có 03 người con tên:

+ Nguyễn Hoàng Anh Thư, sinh năm 1991 (nữ).

+ Nguyễn Thị Trúc Thư, sinh năm 1994 (nữ).

+ Nguyễn Thị Huỳnh Thư, sinh năm 1996 (nữ).

Con chung đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét việc nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí:

Bà Huỳnh Kim H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015284 ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, không phải nộp thêm.

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh C;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)